

Lớp.....

Thời gian: 45 phút. (Đề 107)

Họ và tên :.....

Ngày kiểm tra. / /2017. Ngày trả bài

Số câu trả lời đúng:/20.	<u>Nhận xét của thầy, cô giáo</u>
Số điểm:	

Chọn phương án đúng mỗi câu và ghi vào bảng sau:

Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu	Câu
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

Đề ra:

Câu 1. Gieo một con súc sắc cân đối, đồng chất một lần. Tính xác suất của biến cố “Súc sắc xuất hiện mặt 1 chấm”.

- A. $\frac{1}{36}$. B. $\frac{1}{6}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{5}{6}$.

Câu 2. Giả sử A, B là hai biến cố độc lập liên quan đến một phép thử có không gian mẫu Ω . Tìm công thức đúng.

- A. $P(A \cup B) = P(A).P(B)$. B. $P(A.B) = P(A).P(B)$.
C. $P(A) = 1 - P(B)$. D. $P(A.B) = P(A) + P(B)$.

Câu 3. Tung một đồng xu cân đối, đồng chất 2 lần liên tiếp. Mô tả không gian mẫu.

- A. $\Omega = \{SN; NS\}$. B. $\Omega = \{SS; NN\}$. C. $\Omega = \{SS; SN; NS; NN\}$. D. $\Omega = 4$.

Câu 4. Một nhóm học sinh có 7 học sinh lớp 12, 6 học sinh lớp 11, 5 học sinh lớp 10. Chọn ngẫu nhiên 4 học sinh. Tính xác suất của biến cố ‘Chọn 4 học sinh trong đó có ít nhất 1 học sinh lớp 12’.

- A. $\frac{469}{612}$. B. $\frac{7}{102}$. C. $\frac{11}{102}$. D. $\frac{91}{102}$.

Câu 5. Từ các chữ số 0;1;2;3;4, lập được bao nhiêu số tự nhiên có 3 chữ số đôi một khác nhau.

- A. 100. B. 48. C. 24. D. 60.

Câu 6. Một hộp có 9 quả cầu khác nhau. Có bao nhiêu cách lấy ra 4 quả cầu?

- A. 504. B. 3024. C. 126. D. 24.

Câu 7. Tìm hệ số của số hạng chứa x^6 trong khai triển $(3x + 2)^8$.

- A. 1008. B. 1306368. C. 81648. D. 336.

Câu 8. Gieo một con súc sắc cân đối, đồng chất 3 lần. Tính số phần tử của không gian mẫu.

- A. $n(\Omega) = 216$. B. $n(\Omega) = 36$. C. $n(\Omega) = 6$. D. $n(\Omega) = 18$.

Câu 9. Gieo một con súc sắc cân đối, đồng chất 2 lần. Tính số phần tử của biến cố : ‘Tổng số chấm trên hai mặt xuất hiện bằng 8’.

- A.** 3. **B.** 6. **C.** 7. **D.** 5.

Câu 10. Một hộp có 7 bi trắng, 5 bi đen (các bi giống nhau về kích thước và khối lượng được đánh số thứ tự). Lấy ngẫu nhiên 4 bi. Tính xác suất của biến cố ‘Lấy 4 bi cùng màu’.

- A. $\frac{7}{99}$. B. $\frac{35}{99}$. C. $\frac{1}{99}$. D. $\frac{8}{99}$.

Câu 11. Có bao nhiêu cách xếp 4 bạn học sinh đứng thành một hàng dọc ?

- A.** 24. **B.** 16. **C.** 256. **D.** 4.

Câu 12. Từ 10 người, chọn ra một ban cán sự gồm 1 lớp trưởng, 1 lớp phó học tập, 1 lớp phó văn thể mỹ, 1 lớp phó lao động. Có bao nhiêu cách thực hiện ?

- A.** 24. **B.** 5040. **C.** 10000. **D.** 210.

Câu 13. Một nhóm học sinh có 5 bạn nam, 7 bạn nữ. Có bao nhiêu cách chọn ra một bạn trong nhóm ?

- A.** 12. **B.** 35. **C.** 5. **D.** 7.

Câu 14. Tìm số hạng thứ 3 trong khai triển $(x+2)^4$ thành đa thức với số mũ của x giảm dần.

- A.** $24x^2$. **B.** $32x^3$. **C.** $48x^3$. **D.** $32x^2$.

Câu 15. Tìm n thỏa mãn $2C_n^1 + 2^2 C_n^2 + 2^3 C_n^3 + \dots + 2^n C_n^n = 177146$.

- A.** $n = 11$. **B.** $n = 13$. **C.** $n = 9$. **D.** Không tồn tại n .

Câu 16. Từ 2 chữ số 1 và 2 lập được bao nhiêu số tự nhiên có 2017 chữ số?

- A.** $2017^2 \times 2016^2$. **B.** 2017×2016 . **C.** $2^{2017} \times 2^{2016}$. **D.** 2^{2017} .

Câu 17. Có bao nhiêu số tự nhiên có 6 chữ số thỏa mãn điều kiện. trong 6 chữ số có 1 chữ số 0, 3 chữ số 1 và các chữ số còn lại đôi một khác nhau ?

- A.** 2800. **B.** 16800. **C.** 1120. **D.** 3200.

Câu 18. Khối 11 trường THPT Cửa Tùng có 8 lớp, mỗi lớp có 5 đoàn viên tiêu biểu. Có bao nhiêu cách chọn 4 đoàn viên tiêu biểu khối 11 để tuyên dương sao cho 4 học sinh được chọn thuộc đúng 3 lớp ?

- A.** 90775. **B.** 42000. **C.** 1150. **D.** 64400.

Câu 19. Xạ thủ A có xác suất bắn trúng vòng 10 các bia số 1, 2, 3, 4 lần lượt là $\frac{1}{5}, \frac{2}{5}, \frac{3}{5}, \frac{4}{5}$. Xạ thủ A bắn vào mỗi bia 1 phát đạn. Tính xác suất sao cho trong 4 phát đạn đó có đúng 2 phát đạn trúng vòng 10.

- A. $\frac{16}{625}$. B. $\frac{576}{625}$. C. $\frac{269}{625}$. D. $\frac{24}{625}$.

Câu 20. Gọi A, B lần lượt là hai tập hợp gồm các số tự nhiên có một chữ số và hai chữ số. Chọn ngẫu nhiên mỗi tập hợp một số. Tính xác suất của biến cố C : « Hai số được chọn có tổng là một số lẻ ».

- A.** $P(C) = \frac{1}{4}$. **B.** $P(C) = \frac{1}{2}$. **C.** $P(C) = \frac{3}{4}$. **D.** $P(C) = \frac{9}{20}$.

